

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Vân Anh;

2. Lưu Thị Kim Thanh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị M - sinh năm: 1971

Địa chỉ: Khu 3, xã T (Nay là khu Tân Lập, thị trấn Cẩm Khê), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quang H - sinh năm: 1971

và bà Mai Thị Hồng V - sinh năm: 1973

Địa chỉ: đều ở tổ 6, khu Liên Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (ông Huy và bà Vân là vợ chồng);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trịnh Ngọc T - sinh năm 1961. Địa chỉ: khu 3, xã Thanh Nga (Nay là khu Tân Lập, thị trấn Cẩm Khê), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (ông Thành và bà Mai là vợ chồng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Quang H và bà Mai Thị Hồng V có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Mai và ông Trịnh Ngọc Thành số tiền gốc là 400.000.000đ và lãi suất phát sinh từ ngày 02/9/2015 đến ngày 02/3/2021 là 05 năm 06 tháng x 09%/năm, như vậy tiền lãi sẽ là: $400.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 60,5 \text{ tháng} = 3.000.000đ/tháng \times 60,5 \text{ tháng} = 181.500.000đ$ đồng. Tổng cả gốc và lãi là $400.000.000đ + 181.500.000đ = 581.500.000đ$ (Năm trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)

Thời hạn trả nợ từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật là ngày 26/3/2021.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí:

+ Anh Trần Quang H và chị Mai Thị Hồng V xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 29.075.000đ (Hai mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Bà Ngô Thị M được hoàn trả lại số án phí là 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001384 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THA DS TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng